



Flashcardo.com

Ελπίζουμε αυτές οι εκτυπώσιμες κάρτες να σας φανούν χρήσιμες. Για να βρείτε ακόμη περισσότερα προϊόντα με κάρτες, επισκεφθείτε την ιστοσελίδα μας www.flashcardo.com/el. Στο Flashcardo.com παρέχουμε διαδικτυακές κάρτες, κάρτες επανάληψης με διαστήματα, βίντεο-κάρτες και πολλά άλλα. Όλα δωρεάν και έτοιμα για χρήση από μαθητές σε όλο τον κόσμο.

Πνευματικά Δικαιώματα, Σημειώσεις Άδειας

Αυτό το PDF προστατεύεται από τον νόμο περί πνευματικών δικαιωμάτων και όλα τα δικαιώματα διατηρούνται. Μπορείτε να μοιραστείτε ελεύθερα αυτό το PDF με οποιονδήποτε. Ωστόσο, δεν επιτρέπεται να πουλήσετε αυτό το PDF ή το περιεχόμενό του. Αν έχετε οποιαδήποτε ερώτηση, παρακαλούμε επισκεφθείτε το www.flashcardo.com/el για να έρθετε σε επαφή μαζί μας. Ευχαριστούμε!

Αποποίηση Ευθύνης

ΑΥΤΟ ΤΟ PDF ΠΑΡΕΧΕΤΑΙ «ΩΣ ΕΧΕΙ», ΧΩΡΙΣ ΚΑΜΙΑ ΕΓΓΥΗΣΗ ΟΠΟΙΑΣΔΗΠΟΤΕ ΜΟΡΦΗΣ, ΡΗΤΗΣ Ή ΣΙΩΠΗΡΗΣ, ΣΥΜΠΕΡΙΛΑΜΒΑΝΟΜΕΝΩΝ ΕΝΔΕΙΚΤΙΚΑ ΑΛΛΑ ΟΧΙ ΠΕΡΙΟΡΙΣΤΙΚΑ ΤΩΝ ΕΓΓΥΗΣΕΩΝ ΕΜΠΟΡΕΥΣΙΜΟΤΗΤΑΣ, ΚΑΤΑΛΛΗΛΟΤΗΤΑΣ ΓΙΑ ΣΥΓΓΕΚΡΙΜΕΝΟ ΣΚΟΠΟ ΚΑΙ ΜΗ ΠΑΡΑΒΙΑΣΗΣ. ΣΕ ΚΑΜΙΑ ΠΕΡΙΠΤΩΣΗ ΟΙ ΣΥΓΓΡΑΦΕΙΣ Ή ΟΙ ΚΑΤΟΧΟΙ ΤΩΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙΚΩΝ ΔΙΚΑΙΩΜΑΤΩΝ ΔΕΝ ΘΑ ΕΙΝΑΙ ΥΠΕΥΘΥΝΟΙ ΓΙΑ ΟΠΟΙΑΔΗΠΟΤΕ ΑΞΙΩΣΗ, ΖΗΜΙΑ Ή ΑΛΛΗ ΕΥΘΥΝΗ, ΕΙΤΕ ΣΤΟ ΠΛΑΙΣΙΟ ΣΥΜΒΑΣΗΣ, ΑΔΙΚΟΠΡΑΞΙΑΣ Ή ΑΛΛΩΣ, ΠΟΥ ΠΡΟΚΥΠΤΕΙ ΑΠΟ Ή ΣΧΕΤΙΖΕΤΑΙ ΜΕ ΤΟ PDF Ή ΤΗ ΧΡΗΣΗ Ή ΑΛΛΕΣ ΣΥΝΑΛΛΑΓΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΜΕ ΤΟ PDF.

Πνευματικά Δικαιώματα © 2025 Flashcardo.com. Όλα τα Δικαιώματα Διατηρούνται

Εκτύπωση Διπλής Όψης

Λάβετε υπόψη ότι αυτές οι κάρτες προορίζονται για εκτύπωση διπλής όψης. Αν ο εκτυπωτής σας δεν μπορεί να εκτυπώσει διπλής όψης, παρακαλούμε κατεβάστε τα αρχεία PDF με τις μονές κάρτες για εκτύπωση.

Βασικά

εγώ

εσύ

αυτός

αυτή

αυτό
αυτός/αυτή

εμείς

εσείς

αυτοί

τί

ποιος

πού

γιατί

πώς

ποιο

πότε

τότε

αν

πραγματικά

αλλά

επειδή

δεν

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

αυτό
γενικός

ότι

όλα

ή

και

εδώ

εκεί

αριστερά

δεξιά

τώρα

απόγευμα

πρωί
9:00-11:00

νύχτα

πρωί
6:00-9:00

νωρίς το βράδυ

μεσημέρι

μεσάνυχτα

ώρα

λεπτό

δευτερόλεπτο

ημέρα

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

εβδομάδα

μήνας

έτος

εχθές

σήμερα

αύριο

Δευτέρα

Τρίτη

Τετάρτη

Πέμπτη

Παρασκευή

Σάββατο

Κυριακή

γυναίκα

άνδρας

αγάπη

φίλος
αγάπη

φίλη

φίλος
γενικός

φιλί

σεξ

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

παιδί

κορίτσι

αγόρι

μαμά

μπαμπάς

μητέρα

πατέρας

γονείς

γιός

κόρη

μικρή αδερφή

μικρός αδερφός

μεγάλη αδερφή

μεγάλος αδερφός

σύζυγος
άνδρας

σύζυγος
γυναίκα

κάθε

πάντα
επίρρημα

βασικά

πάλι

ήδη

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

λιγότερο

πλέον

περισσότερο

κανένας

πολύ

έξω

μέσα

μακριά

κοντά

από κάτω

από πάνω

δίπλα

μπροστά

πίσω

όλοι

μαζί

άλλα

άνοιξη

καλοκαίρι

φθινόπωρο

χειμώνας

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

Ιανουάριος

Φεβρουάριος

Μάρτιος

Απρίλιος

Μάιος

Ιούνιος

Ιούλιος

Αύγουστος

Σεπτέμβριος

Οκτώβριος

Νοέμβριος

Δεκέμβριος

βόρεια

ανατολικά

νότια

δυτικά

συχνά

αμέσως

ξαφνικά

αν και

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Αριθμοί

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

hai

một

không

năm

bốn

ba

tám

bảy

sáu

mười một

mười

chín

mười bốn

mười ba

mười hai

mười bảy

mười sáu

mười năm

hai mươi

mười chín

mười tám

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

hai mươi sáu

hai mươi hai

hai mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi mốt

ba mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi

ba mươi bảy

năm mươi

bốn mươi tám

bốn mươi bốn

năm mươi chín

năm mươi lăm

năm mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

sáu mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi

sáu mươi sáu

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

tám mươi

bảy mươi bảy

bảy mươi ba

tám mươi tám

tám mươi bốn

tám mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi mốt

chín mươi

một trăm linh một

một trăm

chín mươi chín

một trăm năm mươi mốt

một trăm mười

một trăm linh năm

hai trăm linh sáu

hai trăm linh hai

hai trăm

ba trăm

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

ba trăm ba mươi

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

bốn trăm linh bốn

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm tám mươi bốn

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

năm trăm linh chín

năm trăm linh năm

năm trăm

sáu trăm

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

sáu trăm mười sáu

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

bảy trăm linh hai

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

bảy trăm bảy mươi

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

tám trăm linh tám

tám trăm linh ba

tám trăm

chín trăm

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

một nghìn không trăm linh
một

một nghìn

chín trăm chín mươi

hai nghìn

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

một nghìn không trăm mười
hai

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

hai nghìn không trăm hai
mười ba

hai nghìn không trăm linh hai

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

bốn nghìn

ba nghìn không trăm linh ba

ba nghìn

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

năm nghìn

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

bảy nghìn tám trăm chín
mười

bảy nghìn

sáu nghìn

chín nghìn

tám nghìn chín trăm linh một

tám nghìn

mười nghìn không trăm linh
một

mười nghìn

chín nghìn không trăm chín
mười

bốn mươi bốn nghìn

ba mươi nghìn ba trăm

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

một triệu

năm trăm nghìn

một trăm nghìn

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

bảy mươi triệu

mười triệu

sáu triệu

một tỷ

tám trăm triệu

một trăm triệu

hai mươi tỷ

mười tỷ

chín tỷ

một nghìn tỷ

ba trăm tỷ

một trăm tỷ

Ρήματα

ξέρω

σκέφτομαι

έρχομαι

βάζω

παίρνω

βρίσκω

ακούω

δουλεύω

μιλάω

δίνω

μου αρέσει

βοηθώ

αγαπώ

καλώ

περιμένω

στέκομαι

κάθομαι

κλείνω

ανοίγω
πόρτα

χάνω

κερδίζω
γενικός

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

πεθαίνω

ζω

ανάβω

σβήνω

σκοτώνω

τραυματίζω

αγγίζω

παρακολουθώ

πίνω

τρώω

περπατώ

συναντάω

στοιχηματίζω
άθλημα

φιλώ

ακολουθώ

παντρεύομαι

απαντώ

ρωτώ

τραβάω

σπρώχνω

πιέζω

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

χτυπάω

πιάνω

παλεύω

ρίχνω

τρέχω

διαβάζω

γράφω

διορθώνω

μετράω
μαθηματικά

κόβω

πουλάω

αγοράζω

πληρώνω

μελετάω

ονειρεύομαι

κοιμάμαι

παίζω

γιορτάζω

απολαμβάνω

καθαρίζω

πυροβολώ

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

αμύνομαι

επιτίθεμαι

κλέβω

καίω

σώζω

πετάω

φτύνω

κλωτσάω

δαγκώνω

αναπνέω

μυρίζω

κλαίω

τραγουδάω

χαμογελάω

γελάω

μεγαλώνω

συρρικνώνομαι

διαφωνώ

μοιράζομαι

ταΐζω

κρύβω

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

προειδοποιώ

κολυμπάω

πηδάω

σηκώνω

σκάβω

παραδίδω

ψάχνω

εξασκώ

ταξιδεύω

ζωγραφίζω

ανοίγω
κλειδαριά

κλειδώνω

πλένω

προσεύχομαι

μαγειρεύω

κάνω εμετό

φωνάζω

παραθέτω

εκτυπώνω

υπολογίζω

κερδίζω
δουλειά

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Επίθετα

νέος
γενικός

παλιός

λίγα

πολλά

λανθασμένος

σωστός

κακός
γενικός

καλός

χαρούμενος

κοντός
γενικός

μακρύς

μικρός

μεγάλος

όμορφος
γυναίκα

νέος
άνθρωπος

γέρος

λευκό

μαύρο

κόκκινο

μπλε

πράσινο

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

κίτρινο

αργός

γρήγορος

αστείος

άδικος

δίκαιος

δύσκολος

εύκολος

πλούσιος

φτωχός

δυνατός

αδύναμος

ασφαλής

κουρασμένος

υπερήφανος

χορτάτος

άρρωστος

υγιής

θυμωμένος

χαμηλός

ψηλός
γενικός

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

γλυκός

ξινός

μαλακός

σκληρός

χαριτωμένος

χαζός

τρελός

απασχολημένος

ψηλός
άνθρωπος

κοντός
άνθρωπος

ανήσυχος

έκπληκτος

φρόνιμος

κακός
άνθρωπος

έξυπνος

κρύος

ζεστός

πορτοκάλι
χρώμα

γκρί

καφέ

ροζ

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

βαρετός

βαρύς

ελαφρύς

μοναχικός

πεινασμένος

διψασμένος

λυπημένος

απότομος

επίπεδος

στενός

ευρύς

βαθύς

ρηχός

τεράστιος

βρώμικος

καθαρός

γεμάτος

άδειος

ακριβός

φθηνός

σέξι

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

τεμπέλης

γενναίος

γενναιόδωρος

βρεγμένος

στεγνός

θορυβώδης

ήσυχος

ηλιόλουστος

βροχερός

ομιχλώδης

συννεφιασμένος

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Αθλητισμός

ενόργανη γυμναστική

αντισφαίριση

τρέξιμο

ποδηλασία

γκολφ

ποδόσφαιρο

καλαθοσφαίριση

κολύμβηση

καταδύσεις
θάλασσα

πεζοπορία

μαραθώνιος

τρίαθλο

επιτραπέζια αντισφαίριση

άρση βαρών

πυγμαχία

μπάντμιντον

καλλιτεχνικό πατινάζ

χιονοσανίδα

σκι

σκι αντοχής

χόκεϊ επί πάγου

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

πετοσφαίριση

χειροσφαίριση

μπιτς βόλεϊ

ράγκμπι

κρίκετ

μπέιζμπολ

αμερικάνικο ποδόσφαιρο

υδατοσφαίριση

καταδύσεις
πισίνα

σέρφινγκ

ιστιοπλοΐα

κωπηλασία

γιόγκα

χορός

πτώση με αλεξίπτωτο

σκάκι

πόκερ

μπόουλινγκ

μπαλέτο

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Ζώα

χοίρος

αγελάδα

άλογο

σκύλος

πρόβατο

μαϊμού

γάτα

αρκούδα

κοτόπουλο
ζώο

πάπια

πεταλούδα

μέλισσα

ψάρι
ζώο

αράχνη

φίδι

τίγρη

ποντίκι
ζώο

κουνέλι

λιοντάρι

γάιδαρος

ελέφαντας

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

περιστέρι

ζουζούνι

κουνούπι

μύγα

μυρμήγκι

φάλαινα

καρχαρίας

δελφίνι

σαλιγκάρι

βάτραχος

πάντα
ζώο

πολική αρκούδα

λύκος

κοάλα

καγκουρό

καμηλοπάρδαλη

αλεπού

ιπποπόταμος

νυχτερίδα

κοράκι

κύκνος

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

γλάρος

κουκουβάγια

πιγκούνος

παπαγάλος

κάμπια

λιβελούλα

καλαμάρι

χταπόδι

ιππόκαμπος

φώκια

μέδουσα

κάβουρας

δεινόσαυρος

χελώνα
γενικός

κροκόδειλος

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Χώρες

Ευρώπη

Ασία

Αμερική

Αφρική

Ηνωμένο Βασίλειο

Ισπανία

Ελβετία

Ιταλία

Γαλλία

Γερμανία

Ταϊλάνδη

Σιγκαπούρη

Ρωσία

Ιαπωνία

Ισραήλ

Ινδία

Κίνα

Ηνωμένες Πολιτείες της
Αμερικής

Μεξικό

Καναδάς

Χιλή

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Βραζιλία

Αργεντίνη

Νότια Αφρική

Νιγηρία

Μαρόκο

Λιβύη

Κένυα

Αλγερία

Αίγυπτος

Νέα Ζηλανδία

Αυστραλία

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Σώμα

κεφάλι

μύτη

τρίχα

στόμα

αυτί

μάτι

χέρι
γάντι

πόδι
παπούτσι

καρδιά

εγκέφαλος

λαιμός

πισινός

ώμος

γόνατο

πόδι
γενικός

χέρι
γενικός

κοιλιά

στήθος

πλάτη

δόντι

γλώσσα

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

χείλος

δάχτυλο

δάχτυλο του ποδιού

στομάχι

πνεύμονας

συκώτι

νεύρο

νεφρός

έντερο

μέτωπο

πηγούνι

μάγουλο

γένια

αντίχειρας

μικρό δάχτυλο

παράμεσος

μεσαίο δάχτυλο

δείκτης

νύχι

φτέρνα

σπονδυλική στήλη

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

μυς

οστό
σώμα

σκελετός

πλευρό

σπόνδυλος

ουροδόχος κύστη

φλέβα

αρτηρία

κόλπος

σπέρμα

πέος

όρχις

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Σπίτι

πόρτα

κουζίνα
κτίριο

μπάνιο

σαλόνι

κρεβατοκάμαρα

κήπος

γκαράζ

τοίχος

υπόγειο

τουαλέτα
σπίτι

σκάλες

στέγη

παράθυρο
κτίριο

μαχαίρι

φλιτζάνι

ποτήρι

πιάτο

κούπα

κάδος σκουπιδιών

μπολ

γραφείο
τραπέζι

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

κρεβάτι

καθρέφτης

ντους

καναπές

εικόνα

ρολόι
κτίριο

τραπέζι

καρέκλα

γείτονας

ασανσέρ

μπαλκόνι

σοφίτα

καμινάδα

ξύλινη κουτάλα

ξυλάκι

μαχαιροπίρουνα

κουτάλι

πιρούνι

κουτάλα

κατσαρόλα

τηγάνι

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

λάμπα

ράφι βιβλιοθήκης

κουρτίνα

στρώμα

μαξιλάρι

κουβέρτα

ράφι

συρτάρι

ντουλάπα

κουβάς

σκούπα

ζυγαριά

καλάθι άπλυτων

μπανιέρα

πετσέτα μπάνιου

σαπούνι

χαρτί υγείας

πετσέτα

νιπτήρας

σκάλα

γραμματοκιβώτιο

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

περίφραξη



hàng rào

Φαγητό

αυγό

τυρί

γάλα

ψάρι
φαγητό

κρέας

οστό
φαγητό

λάδι

ψωμί

ζάχαρη

σοκολάτα

καραμέλα

κέικ

νερό

καφές

τσάι

μπύρα

κρασί

σαλάτα

σούπα

επιδόρπιο

πρωινό

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

μεσημεριανό

δείπνο

πίτσα

παγωτό

βούτυρο

γιαούρτι

τόνος
ψάρι

σολομός

ζαμπόν

μπέικον

λουκάνικο

γαλοπούλα

κοτόπουλο
κρέας

βοδινό

χοιρινό

αρνίσιο

κολοκύθα

μανιτάρι

τρούφα

σκόρδο

πράσο

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

τζίντζερ

μελιτζάνα

γλυκοπατάτα

καρότο

αγγούρι

τσίλι

πιπεριά

κρεμμύδι

πατάτα

κουνουπίδι

λάχανο

μπρόκολο

μαρούλι

σπανάκι

μπαμπού
φαγητό

καλαμπόκι

σέλινο

μπιζέλι

φασόλι

αχλάδι

μήλο

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

ελιά

σύκο

χουρμάς

καρύδα

αμύγδαλο

φουντούκι

αράπικο φιστίκι

μπανάνα

μάνγκο

ακτινίδιο

αβοκάντο

ανανάς

καπούζι

σταφύλι

πεπόνι

σμέουρο

μύρτιλο

φράουλα

κεράσι

δαμάσκηνο

βερίκοκο

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

ροδάκινο

λεμόνι

γκρέιπφρουτ

πορτοκάλι
φαγητό

τομάτα

μέντα

μελισσόχορτο

κανέλα

βανίλια

αλάτι

πιπέρι

κάρι

καπνός

τόφου

ξύδι

νουντλ

γάλα σόγιας

αλεύρι

ρύζι

βρώμη

σιτάρι

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

σόγια

ξηρός καρπός

μέλι

μαρμελάδα

τσίχλα

τηγανίτα

μπισκότο

πουτίγκα

μάφιν

ντόνατ

ενεργειακό ποτό

πορτοκαλάδα

χυμός μήλου

μilkσέικ

κόκα κόλα

ζεστή σοκολάτα

κοκτέιλ

ρούμι

ουίσκι

βότκα

μενού

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

θαλασσινά

μακαρόνια

σούσι

ποπκόρν

πατατάκια

φτερούγες κοτόπουλου

τηγανητές πατάτες

μουστάρδα

μαγιονέζα

σάλτσα ντομάτας

σάντουιτς

χοτ ντογκ

μπέργκερ

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Σχολείο

βιβλίο

βιβλιοθήκη

εργασία για το σπίτι

εξετάσεις

μάθημα

επιστήμη

ιστορία

τέχνη

στυλό

μολύβι

πρώτος

δεύτερος

τρίτος

τέταρτος

έρευνα

πτυχίο
γενικός

αθλητικός χώρος

λεξικό

εξάμηνο

σημειωματάριο

γεωμετρία

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

πολιτική

φιλοσοφία

οικονομικά

γυμναστική

βιολογία

μαθηματικά

γεωγραφία

λογοτεχνία

χημεία

φυσική

χάρακας

σβήστρα

ψαλίδι

κολλητική ταινία

κόλλα

στυλό διάρκειας

συνδετήρας

3%

100%

0%

κυβικό μέτρο

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

ba phần trăm

kẹp giấy

bút bi

mét khối

không phần trăm

một trăm phần trăm

τετραγωνικό μέτρο

μίλι

μέτρο

χιλιοστό

εκατοστό

δέκατο

πρόσθεση

αφαίρεση

πολλαπλασιασμός

διαίρεση

επιφάνεια

όγκος

ορθογώνιο

τετράγωνο

τρίγωνο

κύκλος

λίτρο

χιλιοστόλιτρο

τόνος
1000kg

κιλό

γραμμάριο

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

μαγνήτης

μικροσκόπιο

χωνί

εργαστήριο

διάλεξη

cái phẫu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Φύση

τέφρα

φωτιά
γενικός

διαμάντι

φεγγάρι

ήλιος

αστέρι

πλανήτης

ακτή
θάλασσα

λίμνη

δάσος

έρημος

λόφος

βράχος

ποτάμι

κοιλάδα

βουνό

νησί

ωκεανός

θάλασσα

πάγος

χιόνι

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

καταιγίδα
γενικός

βροχή

άνεμος

δέντρο

γρασίδι

τριαντάφυλλο

λουλούδι

μέταλλο

χώμα

λάβα

κάρβουνο

άμμος

πηλός

ρουκέτα

δορυφόρος

γαλαξίας

αστεροειδής

ήπειρος

ισημερινός

νότιος πόλος

βόρειος πόλος

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

ρυάκι

τροπικό δάσος

σπήλαιο

καταρράκτης

ακτή
ποτάμι

παγετώνας

σεισμός

κρατήρας

ηφαίστειο

ατμόσφαιρα

πλημμύρα

ομίχλη

ουράνιο τόξο

βροντή

αστραπή

καταιγίδα
βροντή

θερμοκρασία

τυφώνας
Ασία

τυφώνας
Αμερική

σύνεφο

κλαδί

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

φύλλο

ρίζα

κορμός

σπόρος

πλαστικό

διοξείδιο του άνθρακα

άτομο

σίδηρος

οξυγόνο

χρυσός

ασήμι

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Μεταφορές

αυτοκίνητο

λεωφορείο

τρένο

σιδηροδρομικός σταθμός

στάση λεωφορείου

αεροπλάνο

πλοίο

φορτηγό

ποδήλατο

μοτοσυκλέτα

ταξί

φανάρι

χώρος στάθμευσης

δρόμος

μπαταρία

μηχανή

αερόσακος

τιμόνι

ζώνη ασφαλείας

λάστιχο

πορτ-μπαγκάζ

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

αυτόματος πωλητής
εισιτηρίων

εκδοτήριο εισιτηρίων

μετρό

τρένο υψηλής ταχύτητας

μηχανή τρένου

τραμ

σχολικό λεωφορείο

μίνι λεωφορείο

αεροδρόμιο

αεροπορική εταιρεία

ελικόπτερο

πρώτη θέση

οικονομική θέση

διακεκριμένη θέση

σωςίβιο γιλέκο

κοντέινερ

υποβρύχιο

κρουαζιερόπλοιο

φορτηγό πλοίο

γιωτ

πορθμείο

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

λιμάνι

σωσίβια λέμβος

ραντάρ

οδικός φωτισμός

πεζοδρόμιο

βενζινάδικο

εργοτάξιο

διάβαση πεζών

μποτιλιάρισμα

αυτοκινητόδρομος

άρμα μάχης

εκσκαφέας

τρακτέρ

τρέιλερ

σκούτερ

τελεφερίκ

ra đa

xuồng cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-móc

máy kéo

xe cáp treo

Πόλη

νοσοκομείο

σχολείο

σπίτι
κτίριο

λογαριασμός

αγορά

σούπερ μάρκετ

διαμέρισμα

πανεπιστήμιο

αγρόκτημα

εκκλησία

εστιατόριο

μπαρ

γυμναστήριο

πάρκο

τουαλέτα
γενικός

χάρτης

ασθενοφόρο

αστυνομία

πυροσβεστική

χώρα

προάστιο

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

χωριό

εγγύηση

εμπορικό κέντρο

φαρμακείο

ουρανοξύστης

κάστρο

πρεσβεία

συναγωγή

ναός

εργοστάσιο

τζαμί

δημαρχείο

ταχυδρομείο

σιντριβάνι

νυχτερινό κέντρο

παγκάκι

γήπεδο γκολφ

γήπεδο ποδοσφαίρου

πισίνα
κτίριο

γήπεδο τένις

τουριστικές πληροφορίες

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

καζίνο

γκαλερί τέχνης

μουσείο

εθνικό πάρκο

σουβενίρ

ενυδρείο

νεροτσουλήθρες

τρενάκι του λούνα παρκ

υδάτινο πάρκο

ζωολογικός κήπος

παιδική χαρά

έξοδος κινδύνου
κτίριο

συναγερμός πυρκαγιάς

πυροσβεστήρας

αστυνομικό τμήμα

πολιτεία

περιοχή

πρωτεύουσα

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Νοσοκομείο

ατύχημα

ασθενής

χειρουργείο

χάπι

πυρετός

βήχας

δωμάτιο έκτακτης ανάγκης

μονάδα εντατικής θεραπείας

αίθουσα αναμονής
νοσοκομείο

ασπιρίνη

υπνωτικό χάπι

ημερομηνία λήξης

δοσολογία

σιρόπι για το βήχα

παρενέργεια

ινσουλίνη

σκόνη

κάψουλα

βιταμίνη

πασίπνο

αντιβιοτικά

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

βακτήριο

ιός

έμφραγμα

διάρροια

διαβήτης

εγκεφαλικό

άσθμα

καρκίνος

γρίπη

πονόδοντος

ηλιακό έγκαυμα

πονόλαιμος

στομαχόπονος

μόλυνση

αλλεργία

κράμπα

πονοκέφαλος

σύριγγα

πατερίτσα

ακτινογραφία

μηχανή υπερήχων

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quỵ

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

γύψος
μικρός

αναπηρικό καροτσάκι

γύψος
μεγάλος

σφυγμός

τραυματισμός

έκτακτη ανάγκη

διάσειση

έγκαυμα

κάταγμα

αντισυλληπτικό χάπι

τεστ εγκυμοσύνης

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Επαγγέλματα

γιατρός

νοσοκόμα

αστυνομικός

πρόεδρος

καπετάνιος

ντετέκτιβ

πιλότος

καθηγητής

δάσκαλος

δικηγόρος

γραμματέας

βοηθός

δικαστής

μάνατζερ

μάγειρας

οδηγός ταξί

οδηγός λεωφορείου

μοντέλο

καλλιτέχνης

πρωθυπουργός

φαρμακοποιός

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

πυροσβέστης

οδοντίατρος

επιχειρηματίας

πολιτικός

προγραμματιστής

αεροσυνοδός

επιστήμονας

νηπιαγωγός

αρχιτέκτονας

λογιστής

σύμβουλος

εισαγγελέας

γενικός διευθυντής

σωματοφύλακας

σπιτονοικοκύρης

σερβιτόρος

φύλακας

στρατιώτης

ψαράς

καθαριστής

υδραυλικός

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

ηλεκτρολόγος

αγρότης

υπεύθυνος υποδοχής

ταχυδρόμος

ταμίας

κομμωτής

συγγραφέας

δημοσιογράφος
εφημερίδα

φωτογράφος

ναυαγοσώστης

τραγουδιστής

μουσικός

ηθοποιός

δημοσιογράφος
τηλεόραση

προπονητής

διαιτητής

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Επιχειρήσεις

χρήματα

γραφείο
κτίριο

άγχος

ασφάλεια

προσωπικό

τμήμα

μισθός

διεύθυνση

γράμμα
ταχυδρομείο

αριθμός τηλεφώνου

ιστοδιεύθυνση

διεύθυνση ηλεκτρονικού
ταχυδρομείου

ιστοσελίδα

ηλεκτρονικό ταχυδρομείο

υπογραφή

απώλεια

κέρδος

πελάτης

ποσό

πιστωτική κάρτα

κωδικός

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

μηχανή μετρητών

φόρος

αίθουσα συνεδριάσεων

επαγγελματική κάρτα

πληροφορική

ανθρώπινο δυναμικό

νομικό τμήμα

λογιστική

μάρκετινγκ

πωλήσεις

συνάδελφος

εργοδότης

υπάλληλος

σημείωση

παρουσίαση

ντοσιέ

λαστιχένια σφραγίδα

προβολέας

πακέτο
ταχυδρομείο

γραμματόσημο

φάκελος
γράμμα

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

πρόγραμμα περιήγησης

επένδυση

χρηματιστήριο

χαρτονόμισμα

νόμισμα

τόκος

δάνειο

αριθμός λογαριασμού

τραπεζικός λογαριασμός

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

ΣΥΣΚΕΥΕΣ

τηλέφωνο

τηλεόραση
συσκευή

φωτογραφική μηχανή

ραδιόφωνο

ανεμιστήρας

κλιματιστικό

καφετιέρα

φρυγανιέρα

ηλεκτρική σκούπα

πιστολάκι μαλλιών

βραστήρας

πλυντήριο πιάτων

κουζίνα
συσκευή

φούρνος

φούρνος μικροκυμάτων

ψυγείο

πλυντήριο

τηλεχειριστήριο

ακουστικό

ποντίκι
υπολογιστής

πληκτρολόγιο

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

σκληρός δίσκος

στικάκι USB

σαρωτής

εκτυπωτής

οθόνη
υπολογιστής

φορητός υπολογιστής

ρομπότ

ηχείο

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt